

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại (Finance – Commercial Banking)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng thương mại đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022. Trong lần sửa đổi, bổ sung này có điều chỉnh tên và nội dung một số học phần Tiếng Anh như sau:

Học phần hiện nay		Học phần điều chỉnh	
Tên học phần	Số TC	Tên học phần	Số TC
Tiếng Anh chuyên ngành 1	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 1	2 (24,12)
Tiếng Anh chuyên ngành 2	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 2	2 (24,12)

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình Tài chính – Ngân hàng thương mại là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đạt chuẩn kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật; đạt chuẩn kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng; đạt chuẩn kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về Tài chính - Ngân hàng thương mại và Quản lý tài chính, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để có thể đáp ứng các yêu cầu về vị trí làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng và/hoặc trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, trường đại học khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, có năng lực phát triển bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Cụ thể như sau:

Mã mục tiêu	Mục tiêu cụ thể
PO ₁	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói riêng; kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành, biết vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng và có kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.
PO ₂	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn tài chính - ngân hàng; kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm và có kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.
PO ₃	Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo.
PO ₄	Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - ngân hàng, cụ thể như sau:

PLO₁: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₂: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₃: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành nghề nghiệp thuộc chức năng tài chính trong các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.

PLO₄: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành quản trị kinh doanh của các tổ chức tài chính trong nền kinh tế.

PLO₅: Vận dụng tốt các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng cụ thể như sau:

PLO₆: Thực hiện thành thạo tư duy phản biện, phê phán từ quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, học thức, thông tin trong phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₇: Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế.

PLO₈: Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₉: Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, cụ thể như sau:

PLO₁₀: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₁₁: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₁₂: Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, tuân thủ kế hoạch và/hoặc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định thuộc nghiệp vụ tài chính – ngân hàng đã được đào tạo.

PLO₁₃: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO₁₄: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO₁₅: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyên thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lê Nin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCMIO121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCMIO111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCMIO131	2	21,18
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12

7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2TC trong các học phần sau)		2	
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	RLCP0421	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chày	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		91	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		29	
2.1.1	Các học phần bắt buộc		16	
1	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
2	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
3	Nhập môn tài chính - tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
4	Kinh tế lượng	AMAT0411	3	36,18
5	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
2.1.2	Các học phần tự chọn (Chọn 13 TC trong các HP sau)		13	
1	Luật kinh tế 2	PLAW0322	3	36,18
2	Nguyên lý thống kê	ANST0211	3	36,18

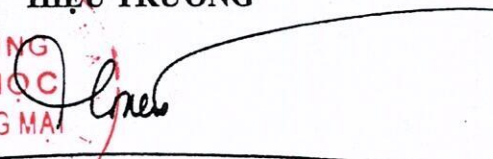
3	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
4	Nguyên lý kế toán	FACC0111	3	36,18
5	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
6	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
7	Kinh tế phát triển	FECO2011	2	24,12
8	Kinh tế doanh nghiệp	BMGM1021	2	24,12
9	Kinh tế môi trường	FECO1521	2	24,12
10	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
2.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)		39	
2.2.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
2	Quản trị tài chính 2 *	FMGM2521	3	34,12,5
3	Tài chính quốc tế	BKSC0611	3	36,18
4	Thị trường chứng khoán	BKSC2311	3	36,18
5	Quản trị ngân hàng thương mại 1	BKSC2011	3	36,18
6	Quản trị ngân hàng thương mại 2 *	BKSC3121	3	34,12,5
7	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	FMGM2711	3	36,18
8	Tài chính công	EFIN3021	3	36,18
9	Định giá tài sản	EFIN3011	3	36,18
2.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 12 TC trong các HP sau)		12	
1	Thuế	EFIN3211	3	36,18
2	Kế toán ngân hàng thương mại	BAUD0631	3	36,18
3	Kinh doanh chứng khoán	BKSC2211	3	36,18
4	Bảo hiểm	FMGM2311	3	36,18
5	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411	3	36,18
6	Tài chính vi mô	EFIN2921	3	36,18
7	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	FMGM2411	3	36,18
8	Thị trường ngoại hối	BKSC2511	3	36,18
2.3	Kiến thức bổ trợ		13	
2.3.1	Các học phần bắt buộc		8	
1	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
2	Kinh doanh quốc tế	ITOM1311	3	36,18
3	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
2.3.2	Các học phần tự chọn (chọn 5TC trong các HP sau)		5	

7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS Lê Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC:

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1

Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở trình độ Anh ngữ A1+. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

Tiếng Anh 2

Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5, 6, 7, 8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội ở trình độ Anh ngữ A2. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh 3

Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

Toán đại cương

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính (véc tơ n-chiều và không gian tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương) và về phần đầu của Toán Giải tích (số thực, hàm số một biến số, giới hạn, đạo hàm và vi phân).

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Tin học quản lý

Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

1.2 Các học phần tự chọn

Lịch sử các học thuyết kinh tế

Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay; Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường; Giải thích các lý thuyết tăng trưởng

kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta; Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smiht, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Xã hội học đại cương

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành

a. Các học phần bắt buộc

Kinh tế vi mô 1

Kinh tế vi mô 1 là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

Kinh tế vĩ mô 1

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phân khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Nhập môn tài chính tiền tệ

Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động

của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

Kinh tế lượng

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Tiếng Anh thương mại 1

Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài 1-4). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: sự lựa chọn nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, dự án và thị trường toàn cầu. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: trạng từ chỉ mức độ, thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn, tính từ so sánh, câu bị động. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xây dựng mối quan hệ thông qua cuộc hội thoại ngắn, thảo luận trong cuộc họp, để lại lời nhắn qua hộp thư thoại, đưa ra chỉ dẫn, hỏi thông tin, thảo luận với khách hàng để đạt được thỏa thuận; viết email giới thiệu, thư yêu cầu cập nhật thông tin, thư xác nhận đơn đặt hàng.

Tiếng Anh thương mại 2

Học phần Tiếng Anh thương mại 2 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài 5-8). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: thiết kế và đổi mới, an toàn và an ninh, dịch vụ khách hàng và giao tiếp. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, các động từ tình thái, cấu trúc động từ + to-infinitive/ -ing, câu điều kiện loại một và hai. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể thuyết trình giới thiệu sản phẩm, giải quyết tranh chấp, trình bày ý tưởng, giải quyết lời phàn nàn của khách hàng; viết đánh giá, nhận xét về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng thiết bị, thư cảm ơn và một báo cáo ngắn.

b. Các học phần tự chọn

Luật kinh tế 2

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về việc thực hiện các hoạt động thương mại. Cụ thể, học phần nghiên cứu khung pháp lý chung

điều chỉnh các hoạt động thương mại phổ biến như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ... và một số hoạt động thương mại đặc thù như nhượng quyền thương mại, gia công hàng hóa, đấu thầu, đấu giá; các chế tài được áp dụng khi một bên có hành vi vi phạm; các phương thức giải quyết tranh chấp giữa các bên trong kinh doanh thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo của trường Đại học Thương mại.

Nguyên lý thống kê

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.

Quản trị học

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

Marketing căn bản

Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

Thương mại điện tử căn bản

Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

Kinh tế phát triển

Học phần giới thiệu lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế, những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển. Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng và phúc lợi con người. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế : lao động, vốn, công nghệ kỹ thuật. Các chính sách phát triển kinh tế : chính sách phát triển nông thôn, chính sách công nghiệp hoá và sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt nam.

Kinh tế phát triển

Học phần có vị trí là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán doanh nghiệp, kinh tế quốc tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, tiếng Anh thương mại; Là học phần thuộc khối kiến thức ngành của các chuyên ngành: Quản lý kinh tế, thương mại quốc tế trong Trường Đại học Thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tiêu thụ, cung ứng, hoạt động sản xuất và hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ của doanh nghiệp. Đồng thời học phần trang bị kỹ năng ra quyết định kinh tế trong hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ; Đảm bảo các nguồn lực và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để triển khai các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.

Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chung về hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ của doanh nghiệp; Các nguồn lực chủ yếu và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Đánh giá kết quả, hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp. Học phần có mối quan hệ với các học phần thuộc khối ngành kinh tế và quản trị trong chương trình đào tạo ngành kinh tế và một số chương trình đào tạo có liên quan trong Trường.

Kinh tế môi trường

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Chuyển đổi số trong kinh doanh

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

a. Các học phần bắt buộc

Quản trị tài chính 1

Học phần này được thiết kế nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và thảo luận về các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp. Các chủ đề nghiên cứu chính bao gồm: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn. Quá trình học đòi hỏi sử dụng máy tính cá nhân và cung cấp cơ hội để phát triển kỹ năng sử dụng các bảng tính tin học văn phòng.

*Quản trị tài chính 2**

Học phần này được thiết kế nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và thảo luận về các vấn đề chuyên sâu trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Các chủ đề nghiên cứu chính bao gồm: Định giá trong quản trị tài chính; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích dòng vốn và lập kế hoạch tài chính; Đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính; Quyết định cấu trúc vốn; Chính sách cổ tức và Quản trị tài chính trong một số bối cảnh đặc biệt. Quá trình học đòi hỏi sử dụng máy tính cá nhân và cung cấp cơ hội để phát triển kỹ năng sử dụng các bảng tính tin học văn phòng.

Tài chính quốc tế

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, các giao dịch trên thị trường ngoại hối và chính sách điều hành tỉ giá hối đoái, các hoạt động thanh toán, đầu tư, tín dụng và hỗ trợ phát triển chính thức, liên minh thuế quan giữa các quốc gia và cán cân thanh toán quốc tế.

Thị trường chứng khoán

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà Nước đối với thị trường chứng khoán.

Quản trị ngân hàng thương mại 1

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị vốn chủ sở hữu, vốn tiền gửi và vốn phi tiền gửi; quản trị kết hợp tài sản - nợ và khả năng thanh khoản; quản trị hoạt động cho vay và quản trị dịch vụ thanh toán của NHTM.

Quản trị ngân hàng thương mại 1

Nối tiếp học phần “Quản trị ngân hàng thương mại 1”, học phần “Quản trị ngân hàng thương mại 2” cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cho thuê và đầu tư tài chính; quản trị kinh doanh ngoại hối, bảo lãnh, tư vấn, ủy thác; quản trị rủi ro; định giá dịch vụ ngân hàng và phân tích, đánh giá và xếp hạng NHTM.

Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng

Học phần được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên những vấn đề lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Các chủ đề nghiên cứu chính bao gồm: tổng quan về các tổ chức tài chính phi ngân hàng; quản trị huy động vốn; quản trị sử dụng vốn; phân tích kết quả tài chính, quản trị rủi ro của các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

Tài chính công

Học phần giới thiệu các vấn đề cơ bản về hoạt động tài chính ở khu vực công với các nội dung chủ yếu như: các đặc trưng cơ bản và kết cấu tài chính công, chức năng, vai trò và nguyên tắc hoạt động của tài chính công; quản lý tài chính công; chính sách tài chính công; về thu nhập công và chi tiêu công; tổ chức hoạt động của hệ thống Ngân sách nhà nước, tín dụng Nhà nước; nợ công; hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước.

Định giá tài sản

Học phần đề cập đến các vấn đề chung về định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường trên các khía cạnh khái niệm định giá tài sản, đối tượng của định giá tài sản, các nguyên tắc và quy trình chung trong định giá tài sản. Trên cơ sở đó, học phần đề cập đến các nội dung ứng dụng các nguyên tắc và sử dụng các phương pháp cụ thể để định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị, định giá tài sản vô hình và xác định giá trị doanh nghiệp

b. Các học phần tự chọn

Thuế

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác.

Kế toán ngân hàng thương mại

Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Kinh doanh chứng khoán

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh chứng khoán, doanh lợi và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, phân tích và định giá chứng khoán, các hoạt động môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư.

Bảo hiểm

Học phần giới thiệu tổng quan về lý thuyết và thực hành quản trị rủi ro và kinh doanh bảo hiểm. Các chủ đề nghiên cứu chính bao gồm: Tổng quan về quản trị rủi ro và bảo hiểm; Khuôn khổ pháp lý hoạt động bảo hiểm; Bảo hiểm an sinh xã hội; Bảo hiểm con người; Bảo hiểm hàng hóa và tài sản; Bảo hiểm trách nhiệm. Các tình huống kinh doanh bảo hiểm được nghiên cứu trong điều kiện thị trường bảo hiểm Việt Nam

Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế, tín dụng và bảo lãnh xuất nhập khẩu như: Các luật, thông lệ và tập quán quốc tế, các chứng từ và điều kiện thanh toán quốc tế, các hình thức tín dụng và bảo lãnh xuất nhập khẩu.

Tài chính vi mô

Học phần giới thiệu khái quát về khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính vi mô, cấu trúc tổ chức, chức năng hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô, các dịch vụ tài chính vi mô phổ biến, mô hình tổ chức và nội dung quản trị hoạt động và quản trị rủi ro của tổ chức tài chính vi mô. Học phần giới thiệu các nguyên lý chung trong phân tích, đánh giá tình hình tài chính của tổ chức tài chính vi mô, nghiên cứu điển hình các chương trình dự án tài chính vi mô, kinh nghiệm phát triển tài chính vi mô của một số quốc gia và bài học đối với Việt Nam; thảo luận về các chính sách khuyến khích phát triển tài chính vi mô của Việt Nam trong mối quan hệ với xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp – nông thôn và mở cửa hệ thống tài chính theo các thỏa ước thương mại và đầu tư sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

Học phần được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên những vấn đề lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực quản trị tài chính công ty đa quốc gia. Các chủ đề nghiên cứu chính bao gồm: Tổng quan về quản trị tài chính công ty đa quốc gia; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản ngắn hạn; Quản trị tài trợ ngắn hạn; Quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài; Chi phí vốn và kết cấu vốn của công ty đa quốc gia; Quản trị tài trợ dài hạn; Môi trường thuế quốc tế và tác động tới chính sách của công ty đa quốc gia.

Thị trường ngoại hối

Học phần giới thiệu kiến thức về thị trường ngoại hối và kinh doanh ngoại hối: tổ chức hoạt động giao dịch của thị trường ngoại hối, nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, phân tích kinh doanh ngoại hối, thu nhập và rủi ro trong kinh doanh ngoại hối..

2.3 Kiến thức bổ trợ

a. Học phần bắt buộc

Quản trị chiến lược

Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Kinh doanh quốc tế

Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.

Khởi sự kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

b. Các học phần tự chọn

Thanh toán điện tử

Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành Thương mại điện tử (TMĐT) và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách

thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT.

Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro trong tác nghiệp thương mại quốc tế

Quản trị kênh phân phối

Học phần quản trị kênh phân phối là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị chiến lược kênh phân phối gắn với một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng hiện đại. Học phần trang bị những kiến thức nền tảng như vị trí, vai trò, đặc tính và chức năng của kênh phân phối trong chuỗi cung ứng. Từ đó trình bày khung lý luận cơ bản về quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối theo trình tự: Phân tích môi trường, thiết kế cấu trúc, lựa chọn chiến lược và quản lý chiến lược kênh phân phối. Đây là khung khổ cốt lõi để có được các chiến lược kênh phân phối thích nghi với thị trường và chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Học phần cũng đề cập tới cấu trúc và chiến lược kênh phân phối của các loại hình doanh nghiệp đầu mối cơ bản trong chuỗi cung ứng như bán lẻ, bán buôn và hình thức nhượng quyền, giúp người học có cái nhìn toàn diện và linh hoạt khi tiếp cận các tình huống chiến lược kênh phân phối trong thực tế.

Tài chính khởi nghiệp

Nội dung của học phần Tài chính khởi nghiệp bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về tài chính khởi nghiệp; Phân tích tài chính khởi nghiệp; Quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp khởi nghiệp; Định giá khởi nghiệp; Quản lý tài trợ khởi nghiệp.

2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp

Học phần Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tiễn về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; các kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến hoạt động chuyên môn của các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp,...; khả năng phát hiện các vấn đề cần giải quyết tại đơn vị nơi sinh viên thực tập. Sinh viên rèn luyện ý thức kỷ luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm và thực hiện các trách nhiệm được phân công với cộng đồng và xã hội.

Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp

Học phân Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tiễn về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; các kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến hoạt động chuyên môn của các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp; khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động thực tiễn của đơn vị nơi sinh viên thực tập. Sinh viên rèn luyện ý thức kỷ luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm và thực hiện các trách nhiệm được phân công với cộng đồng và xã hội.